TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2018/QĐST- HNGĐ	*Hải An, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Duy L

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02/21 đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 16/102/96 đường C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng.

Chị Trịnh Thị N

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 289 đường P, T 1, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 2B/144 đường B, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy L và chị Trịnh Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 01 tháng 11 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của anh L và chị N tại Tòa án cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng

ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành, hai bên vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Duy L và chị Trịnh Thị N xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 21/11/2013 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 25/3/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao các con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh L cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy L và chị Trịnh Thị N xác nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy L và chị Trịnh Thị N thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy L và chị Trịnh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 21/11/2013 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 25/3/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con (hai triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng trên một con) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy L và chị Trịnh Thị N xác nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy L và chị Trịnh Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh L và chị N đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016646 và số 0016647 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ 1;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình